

Đơn vị: **HỘI CHỮ THẬP ĐỎ TỈNH TÂY NINH**

Chương: 522

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ*(Kèm theo Quyết định số 02/QĐCTĐTN ngày 04/01/2022 của Tỉnh hội CTĐ Tây Ninh)**(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ)***6 tháng năm 2022***Đv tính: Triệu đồng*


Số TT	Nội dung	Dự toán được giao	KP đã thực hiện 6 tháng
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.003,000	823,302
1	Chi quản lý hành chính		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.687	746,702
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>		
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>		
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng		
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	310	70,6
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
5	Chi bảo đảm xã hội		
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6,0	6,0
6	Chi hoạt động kinh tế		
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		

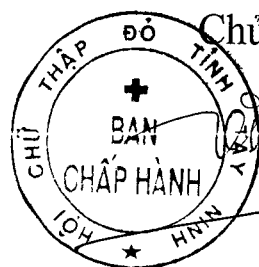
Số TT	Nội dung	Dự toán được giao	KP đã thực hiện 6 tháng
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn		
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
II	Nguồn vốn viện trợ		
1	Chi quản lý hành chính		
1.1	Dự án A		
1.2	Dự án B		
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		
2.1	Dự án A		
2.2	Dự án B		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		
3.1	Dự án A		
3.2	Dự án B		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		
4.1	Dự án A		
4.2	Dự án B		
5	Chi bảo đảm xã hội		
5.1	Dự án A		
2.2	Dự án B		
6	Chi hoạt động kinh tế		
6.1	Dự án A		
6.2	Dự án B		
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		
7.1	Dự án A		
7.2	Dự án B		
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		
8.1	Dự án A		
8.2	Dự án B		
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn		
9.1	Dự án A		
9.2	Dự án B		
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		
10.1	Dự án A		
10.2	Dự án B		

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao	KP đã thực hiện 6 tháng
III	Nguồn vay nợ nước ngoài		
1	Chi quản lý hành chính		
1.1	Dự án A		
1.2	Dự án B		
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		
2.1	Dự án A		
2.2	Dự án B		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		
3.1	Dự án A		
3.2	Dự án B		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		
4.1	Dự án A		
4.2	Dự án B		
5	Chi bảo đảm xã hội		
5.1	Dự án A		
2.2	Dự án B		
6	Chi hoạt động kinh tế		
6.1	Dự án A		
6.2	Dự án B		
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		
7.1	Dự án A		
7.2	Dự án B		
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		
8.1	Dự án A		
8.2	Dự án B		
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn		
9.1	Dự án A		
9.2	Dự án B		
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		
10.1	Dự án A		
10.2	Dự án B		

Tây Ninh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

Người lập bảng


Lê Hoàng Mỹ Thu



Chủ tịch


Lê Quang Trung

